

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ YÊN HỒ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 17/QĐ-UBND

Yên Hồ, ngày 21 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015, sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính Phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ luật ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 17/01/2025 của HĐND xã khóa XXII kỳ họp thứ 9 về phân bổ dự toán thu - chi ngân sách năm 2025;

Xét đề nghị của ban tài chính ngân sách xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách nhà nước năm 2025
(theo các phụ biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Văn phòng UBND xã; Ban tài chính kế toán ngân sách xã; Trưởng các ban ngành đoàn thể có quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

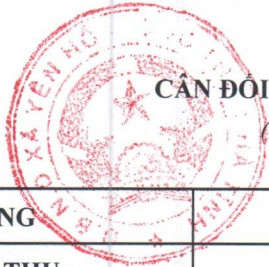
Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Phòng Tài chính KH huyện;
- Thường trực HĐND xã;
- Bí thư Đ U, Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Lưu VP;TC

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Bùi Anh Sơn



CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	14.607.329.000	TỔNG SỐ CHI	14.607.329.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	315.000.000	I. Chi đầu tư phát triển	6.750.000.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ ⁽¹⁾	7.564.000.000	II. Chi thường xuyên	7.703.343.000
III. Thu bổ sung	6.728.329.000	III. Dự phòng	153.986.000
- Bổ sung cân đối	6.728.329.000		
- Bổ sung có mục tiêu			
IV. Thu chuyển nguồn			



Tỉnh: Hà Tĩnh
Huyện: Huyện Đức Thọ
Xã: Yên Hòa

Biểu số 104/CK TC-

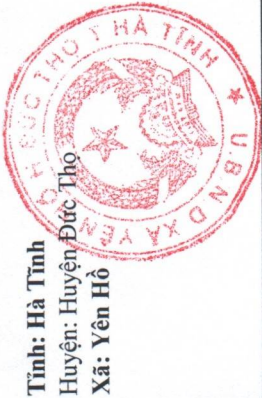
TỔNG HỢP DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

ĐVT : đồng

Nội dung	Dự toán năm 2024		Dự toán năm 2025		So sánh (%)	
	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
Tổng số thu	26.696.013.000	12.890.013.000	24.227.329.000	14.607.329.000	91%	113%
I. Các khoản thu 100%	460.000.000	460.000.000	315.000.000	315.000.000	68%	68%
1. Phí, lệ phí	80.000.000	80.000.000	50.000.000	50.000.000	63%	63%
2. Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác	100.000.000	100.000.000	30.000.000	30.000.000	30%	30%
3. Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4. Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
5. Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6. Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7. Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
8. Thu khác	280.000.000	280.000.000	235.000.000	235.000.000	84%	84%
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	21.810.000.000	8.004.000.000	17.184.000.000	7.564.000.000	79%	95%
1. Các khoản thu phân chia	160.000.000	136.000.000	484.000.000	394.000.000	303%	290%
1.1. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	10.000.000	10.000.000	4.000.000	4.000.000	40%	40%
1.2. Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
1.3. Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	30.000.000	30.000.000	30.000.000	30.000.000	100%	100%
1.4. Lệ phí trước bạ nhà, đất	120.000.000	96.000.000	450.000.000	360.000.000	375%	375%
2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	21.650.000.000	7.868.000.000	16.700.000.000	7.170.000.000	77%	91%
2.1. Thu tiền sử dụng đất	14.000.000.000	6.300.000.000	15.000.000.000	6.750.000.000	107%	107%
2.2. Thu tiền thuế mặt đất, mặt nước	30.000.000	9.000.000	50.000.000	15.000.000	167%	167%
2.3. Thuế tài nguyên	50.000.000	10.000.000				

	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2		
Tổng số thu	26.696.013.000	12.890.013.000	24.227.329.000	14.607.329.000	91%	113%		
2.4. Thuế giá trị gia tăng	7.500.000.000	1.500.000.000	1.650.000.000	405.000.000	22%	27%		
2.5. Thuế thu nhập doanh nghiệp	70.000.000	49.000.000			0%	0%		
2.6. Thuế thu nhập cá nhân								
2.7. Thuế tiêu thụ đặc biệt								
III. Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)								
IV. Thu chuyển nguồn								
V. Thu kết dư ngân sách năm trước								
VI. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.426.013.000	4.426.013.000	6.728.329.000	6.728.329.000	152%	152%		
1. Bổ sung cân đối ngân sách	4.426.013.000	4.426.013.000	6.728.329.000	6.728.329.000	152%	152%		
2. Bổ sung có mục tiêu								



Tỉnh: Hà Tĩnh

Huyện: Huyện Đức Thọ

Xã: Yên Hòa

Biểu số 105/CK TC-NSNN

TỔNG HỢP DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Dự toán năm 2024			Dự toán năm 2025			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐIPT	TX	Tổng số	ĐIPT	TX	Tổng số	ĐIPT	TX
1	2	3	4	5	6	7	8 = 5/2	9 = 6/3	10 = 7/4
Tổng số chi	12.890.013.000	6.309.000.000	6.581.013.000	14.607.329.000	6.750.000.000	7.857.329.000	113%	107%	119%
1. Chi công tác dân quân tự vệ, trật tự an toàn xã hội	437.195.000		437.195.000	379.796.000		379.796.000	87%		87%
1.1. Chi dân quân tự vệ	377.195.000		377.195.000	325.796.000		325.796.000	86%		86%
1.2. Chi trật tự an toàn xã hội	60.000.000		60.000.000	54.000.000		54.000.000	90%		90%
2. Chi giáo dục	-	-		3.750.000.000	3.750.000.000				
3. Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-			-					
4. Chi y tế	-			-					
5. Chi văn hóa, thông tin	50.000.000		50.000.000	45.000.000		45.000.000	90%		90%
6. Chi phát thanh, truyền thanh	-			-					
7. Chi thể dục, thể thao	65.000.000		65.000.000	82.800.000		82.800.000	127%		127%
8. Chi bảo vệ môi trường	1.220.000.000	1.170.000.000	50.000.000	76.050.000		76.050.000			
9. Chi các hoạt động kinh tế	5.127.687.000	4.989.000.000	138.687.000	260.038.000		260.038.000	5%	0%	187%
9.1. Giao thông	4.989.000.000	4.989.000.000		2.000.000.000	2.000.000.000		40%	40%	
9.2. Nông - lâm - thủy lợi - hải sản	138.687.000		138.687.000	260.038.000		260.038.000	187%		187%
Trong đó : Chế độ cán bộ thú y	-		-	9.360.000		9.360.000			
Kinh phí sự nghiệp kinh tế	138.687.000		138.687.000	250.678.000		250.678.000			
9.3. Thị chính	-			-					
9.4. Thương mại, du lịch	-			-					
9.5. Các hoạt động kinh tế khác	-			-					
10. Chi quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	5.095.904.000	150.000.000	4.945.904.000	7.067.167.800	1.000.000.000	6.067.167.800	139%		123%
10.1. Quản lý Nhà nước	4.615.004.000	150.000.000	4.465.004.000	6.541.227.800	1.000.000.000	5.541.227.800	142%		124%

Nội dung	Dự toán năm 2024				Dự toán năm 2025				So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	Tổng số	ĐTPT	TX
1	2	3	4	5	6	7	8 = 5/2	9 = 6/3	10 = 7/4		
. Trong đó: Lương và các khoản đóng góp	2.376.297.000		2.376.297.000	2.762.904.000		2.762.904.000	116%				116%
- Phụ cấp cán bộ bán chuyển trách thôn tổ dân phố, HT người tham gia tại các thôn xóm	1.386.720.000		1.386.720.000	1.718.496.000		1.718.496.000					
- Kinh phí phụ cấp đại biểu HĐND	173.664.000		173.664.000	225.763.000		225.763.000					
- Chi phụ cấp cán bộ CNTT	2.160.000		2.160.000	2.160.000		2.160.000					
- Kinh phí hoạt động của HĐND xã	125.000.000		125.000.000	125.000.000		125.000.000					
- Kinh phí hoạt động QLNN	381.163.000		381.163.000	252.254.800		252.254.800					
- Kinh hoạt động tuyên truyền phổ biến GD pháp luật	20.000.000		20.000.000	20.000.000		20.000.000					
- Kinh phí hỗ trợ thường xuyên hàng tháng cho Tổ bảo vệ an ninh, trật tự năm 2025				252.720.000		252.720.000					
- 10% quỹ tiền thưởng năm 2025				181.930.000		181.930.000					
10.2. Đảng Cộng sản Việt Nam	243.800.000		243.800.000	420.940.000		420.940.000	173%				173%
Trong đó : Kinh phí phụ cấp cấp ủy viên cơ sở	97.200.000		97.200.000	126.360.000		126.360.000					
- Kinh phí đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2025-2030 và hoạt động của tổ chức cơ sở Đảng	85.000.000		85.000.000	266.500.000		266.500.000					
- Kp xây dựng lịch sử Đảng bộ tập 2	40.000.000		40.000.000	-		-					
- Kinh phí phụ cấp UBNDT	21.600.000		21.600.000	28.080.000		28.080.000					
10.3. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	125.000.000		125.000.000	65.000.000		65.000.000	52%				52%
Trong đó: Hoạt động cụm dân cư và ĐBK	30.000.000		30.000.000	30.000.000		30.000.000					
Kinh phí đại hội nhiệm kỳ 2024-2029	60.000.000		60.000.000	-		-					
Kinh phí hoạt động MT TQ	20.000.000		20.000.000	20.000.000		20.000.000					
Kinh phí hoạt động cho thanh tra nhân dân	5.000.000		5.000.000	5.000.000		5.000.000					
- Kinh hoạt động ban giám sát cộng đồng	10.000.000		10.000.000	10.000.000		10.000.000					

Nội dung	Dự toán năm 2024			Dự toán năm 2025			So sánh (%)		
	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX	Tổng số	ĐTPT	TX
1	2	3	4	5	6	7	8 = 5/2	9 = 6/3	10 = 7/4
10.4. Đoàn Thanh niên Cộng sản HCM	20.000.000		20.000.000	10.000.000	-	10.000.000	50%		50%
Trong đó : KP hoạt động	10.000.000		10.000.000	10.000.000		10.000.000			
Hỗ trợ đại hội Hội LHTN	10.000.000		10.000.000	-					
10.5. Hội Liên hiệp Phụ nữ	15.000.000		15.000.000	10.000.000		10.000.000	67%		67%
10.6. Hội Cựu chiến binh	15.000.000		15.000.000	10.000.000		10.000.000	67%		67%
10.7. Hội Nông dân	10.000.000		10.000.000	10.000.000		10.000.000	100%		100%
10.8. Chi hỗ trợ khác (Kính phi mừng thọ chúc thọ năm 2024, Hỗ trợ các tổ chức chính trị xã hội	52.100.000		52.100.000	-			0%		0%
11. Chi cho công tác xã hội	604.400.000		604.400.000	566.682.000	-	566.682.000	94%		94%
11.1. Trợ cấp hàng tháng cho cán bộ xã nghỉ việc theo chế độ quy định và trợ cấp khác	554.400.000		554.400.000	511.582.000		511.582.000	92%		92%
11.2. Trè mồ côi, người già không nơi nương tựa	-			-					
11.3. Trợ cấp xã hội	-			-					
11.4. Chính sách và hoạt động phục vụ người có công với cách mạng	50.000.000		50.000.000	50.000.000		50.000.000	100%		100%
11.5. Khác	-			5.100.000		5.100.000			
12. Chi khác	-			78.000.000		78.000.000			
13. Dự phòng	139.682.000		139.682.000	153.986.000		153.986.000	110%		110%
14. Tiết kiệm chi	150.145.000		150.145.000	147.809.200		147.809.200			

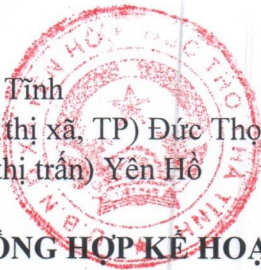


DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2025
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: triệu đồng

Tên công trình	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2024	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2024	Dự toán năm 2025		
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Nguồn cân đối ngân sách
TỔNG SỐ		16.700		-	-	6.750	-	6.750
1. Công trình chuyển tiếp		-	-	-	-	-	-	-
2. Công trình khởi công mới		16.700	0	0	0	6.750	0	6.750
Thảm nhựa các tuyến	2025	1.000				800		800
Nâng cấp xây dựng nhà máy nước	2025	1.500				500		500
Đường GTNT năm 2025	2025	1.000				700		700
Xây dựng nhà hai tầng 12 phòng nhà xe giáo viên công đường vào trường tiểu học Yên Hồ	2025	12.000				3.750		3.750
Làm Đường, mương GTND phục vụ tích tụ ruộng đất năm 2025	2025	1.200				1.000		1.000

Tỉnh (TP) Hà Tĩnh
Huyện (quận, thị xã, TP) Đức Thọ
Xã (phường, thị trấn) Yên Hồ

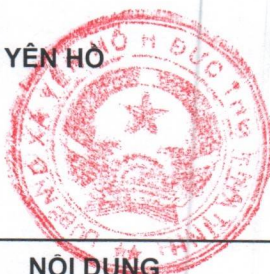


Biểu số 107/CK TC-NSNN

BIỂU TỔNG HỢP KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2025
(Dự toán trình Hội đồng nhân dân)

Đơn vị: đồng

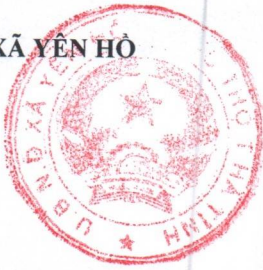
Nội dung	Ước thực hiện năm 2024			Kế hoạch năm 2025		
	Thu	Chi	Chênh lệch (+) (-)	Thu	Chi	Chênh lệch (+) (-)
Tổng số	31.447.000	16.591.000	14.856.000	38.300.000	38.300.000	
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	31.447.000	16.591.000	14.856.000	38.300.000	38.300.000	-
- Quỹ đền ơn đáp nghĩa	11.482.000	11.482.000	-	15.000.000	15.000.000	-
- Quỹ bảo trợ trẻ em	11.482.000	-	11.482.000	15.000.000	15.000.000	-
- Quỹ phòng chống thiên tai	8.483.000	5.109.000	3.374.000	8.300.000	8.300.000	
2. Các hoạt động sự nghiệp						
+ Chợ						
+ Bến bãi						
+						
+						
.....						

**CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025**

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: đồng

NỘI DUNG	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	14.607.329.000	TỔNG SỐ CHI	14.607.329.000
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	315.000.000	I. Chi đầu tư phát triển	6.750.000.000
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ ⁽¹⁾	7.564.000.000	II. Chi thường xuyên	7.703.343.000
III. Thu bổ sung	6.728.329.000	III. Dự phòng	153.986.000
- Bổ sung cân đối	6.728.329.000		
- Bổ sung có mục tiêu			
IV. Thu chuyển nguồn			



DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2020	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	3	4
	TỔNG THU	24.227.329.000	14.607.329.000
I	Các khoản thu 100%	315.000.000	315.000.000
	Phí, lệ phí	50.000.000	50.000.000
	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	30.000.000	30.000.000
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định		
	Đóng góp của nhân dân theo quy định		
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		
	Thu khác	235.000.000	235.000.000
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	17.184.000.000	7.564.000.000
	1. Các khoản thu phân chia	484.000.000	394.000.000
	1.1. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	4.000.000	4.000.000
	1.2. Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình		
	1.3. Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	30.000.000	30.000.000
	1.4. Lệ phí trước bạ nhà, đất	450.000.000	360.000.000
	2. Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	16.700.000.000	7.170.000.000
	2.1. Thu tiền sử dụng đất	15.000.000.000	6.750.000.000
	2.2. Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước	50.000.000	15.000.000
	2.3. Thuế tài nguyên		
1	2.4. Thuế giá trị gia tăng	1.650.000.000	405.000.000
	2.5. Thuế thu nhập doanh nghiệp		
	2.6. Thuế thu nhập cá nhân		
	2.7. Thuế tiêu thụ đặc biệt		
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)		
IV	Thu chuyển nguồn		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước	6.728.329.000	6.728.329.000
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	6.728.329.000	6.728.329.000
	- Thu bổ sung cân đối		
	- Thu bổ sung có mục tiêu		



DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2025
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2020		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI	14.607.329.000	6.750.000.000	7.857.329.000
	Trong đó	-		
1	Chi giáo dục	3.750.000.000	3.750.000.000	
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-		
3	Chi y tế	-		
4	Chi văn hóa, thông tin	45.000.000		45.000.000
5	Chi phát thanh, truyền thanh	-		
6	Chi thể dục thể thao	82.800.000		82.800.000
7	Chi bảo vệ môi trường	76.050.000		76.050.000
8	Chi các hoạt động kinh tế	2.260.038.000	2.000.000.000	260.038.000
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	7.594.773.000	1.000.000.000	6.594.773.000
10	Chi cho công tác xã hội	566.682.000		566.682.000
11	Chi khác	78.000.000		78.000.000
12	Dự phòng ngân sách	153.986.000		153.986.000



Xã (phường/ thị trấn) Yên Hồ.

Biểu số 111/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2025
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: triệu đồng

Tên công trình	Thời gian KC-HT	Tổng dự toán được duyệt		Giá trị thực hiện đến 31/12/2024	Giá trị đã thanh toán đến 31/12/2024	Dự toán năm 2025		
		Tổng số	Trong đó nguồn đóng góp của dân			Tổng số	Trong đó thanh toán khối lượng năm trước	Nguồn cân đối ngân sách
TỔNG SỐ		16.700		-	-	6.750	-	6.750
1. Công trình chuyển tiếp		-	-	-	-	-	-	-
2. Công trình khởi công mới		16.700	0	0	0	6.750	0	6.750
Thăm nhựa các tuyến	2025	1.000				800		800
Nâng cấp xây dựng nhà máy nước	2025	1.500				500		500
Đường GTNT năm 2025	2025	1.000				700		700
Xây dựng nhà hai tầng 12 phòng nhà xe giáo viên công đường vào trường tiểu học Yên Hồ	2025	12.000				3.750		3.750
Làm Đường, mương GTND phục vụ tích tụ ruộng đất năm 2025	2025	1.200				1.000		1.000

Tỉnh (TP) Hà Tĩnh
Huyện (quận, thị xã, TP) Đức Thọ
Xã (phường, thị trấn) Yên Hồ

Biểu số 112/CK TC-NSNN

BIỂU TỔNG HỢP KẾ HOẠCH THU, CHI CÁC HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH KHÁC NĂM 2025
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: đồng

Nội dung	Ước thực hiện năm 2024			Kế hoạch năm 2025		
	Thu	Chi	Chênh lệch (+) (-)	Thu	Chi	Chênh lệch (+) (-)
Tổng số	31.447.000	16.591.000	14.856.000	38.300.000	38.300.000	
1. Các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách	31.447.000	16.591.000	14.856.000	38.300.000	38.300.000	-
- Quỹ đền ơn đáp nghĩa	11.482.000	11.482.000	-	15.000.000	15.000.000	-
- Quỹ bảo trợ trẻ em	11.482.000	-	11.482.000	15.000.000	15.000.000	-
- Quỹ phòng chống thiên tai	8.483.000	5.109.000	3.374.000	8.300.000	8.300.000	
2. Các hoạt động sự nghiệp						
+ Chợ						
+ Bến bãi						
+						
+						
.....						